

Elijah - Số Tám

Giêricô

Jeff Pippenger

2023-10-09

Ngay từ buổi đầu của Israel cổ đại theo nghĩa đen, tại cuộc vượt Biển Đỏ, và cũng ngay từ buổi đầu của Israel thuộc linh hiện đại, vào kỳ Đại Thất Vọng, đã bắt đầu một chuỗi thử thách tăng tiến, cuối cùng dẫn đến kỳ thử thách sau cùng. Sự thất bại của kỳ thử thách sau cùng ấy trong sách Dân Số Ký và trong lịch sử Millerite đánh dấu sự khởi đầu của một thời kỳ lang thang trong đồng vắng.

Trong bốn mươi năm, sự vô tín, sự cầu nhàu và sự phản nghịch đã ngăn không cho Israel xưa vào đất Ca-na-an. Những tội lỗi trong tự đã trì hoãn việc Israel ngày nay bước vào Ca-na-an trên trời. Trong cả hai trường hợp, lỗi không thuộc về các lời hứa của Đức Chúa Trời. Chính sự vô tín, tính thế gian, sự thiếu tận hiến và sự tranh cạnh giữa những người xưng mình là dân của Chúa đã giữ chúng ta trong thế giới đầy tội lỗi và sầu khổ này suốt biết bao năm.

Chúng ta có thể phải ở lại đây trong thế gian này vì sự không vâng phục thêm nhiều năm nữa, như con cái Israel đã như vậy; nhưng vì có Đấng Christ, dân sự của Ngài không nên thêm tội trên tội bằng cách đổ lỗi cho Đức Chúa Trời về những hậu quả do chính đường lối hành động sai trái của họ gây ra. Evangelism, 696.

Vào cuối lịch sử của Y-sơ-ra-ên cổ đại, cũng như lúc khởi đầu, đã có một tiến trình thử thách tiệm tiến; tiến trình ấy kết thúc khi Y-sơ-ra-ên thuộc thể cổ đại bị lưu đày tại Ba-by-lôn. Đến hồi kết của Y-sơ-ra-ên thuộc linh thời nay, họ cũng sẽ đối diện với một tiến trình thử thách tiệm tiến. Tiến trình ấy kết thúc khi những người Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê bị lật đổ vào thời điểm đạo luật Chủ nhật. Cũng như Y-sơ-ra-ên thời xưa, Y-sơ-ra-ên hiện đại sẽ bị Ba-by-lôn thuộc linh bắt lưu đày.

Phong trào Millerite, bắt đầu theo ý nghĩa tiên tri vào năm 1798 và kết thúc chính thức vào năm 1863, là kiểu mẫu cho phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, khởi sự năm 1989 và kết thúc khi cửa ân điển cho loài người đóng lại và sự tái lâm của Đấng Christ. Giữa sự kết thúc của phong trào Millerite và sự xuất hiện của phong trào hùng mạnh của thiên sứ thứ ba là lịch sử của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy Laodicê được đăng ký hợp pháp.

“Khoảng cách chỉ mười một ngày đường nằm giữa Sinai và Kadesh, ở biên giới Canaan; và với viễn cảnh sẽ sớm vào miền đất tốt lành ấy, các đạo quân của Israel đã tiếp tục cuộc hành trình khi đám mây cuối cùng đã ra hiệu phải tiến lên. Đức Giê-hô-va đã làm nên những kỳ công khi đưa họ ra khỏi Ai Cập, và còn biết bao ơn phước họ có thể trông đợi nữa, nay khi họ đã chính thức lập giao ước chấp nhận Ngài làm Chúa Tể của mình và đã được công nhận là dân được chọn của Đấng Tối Cao?” Tổ Phụ và Tiên Tri, 376.

Hành trình ngắn của họ rút cuộc kéo dài bốn mươi năm vì sự không tin và không vâng lời. Nếu họ bày tỏ một đức tin dựa trên sự giải cứu đầy quyền năng khỏi ách nô lệ, thì chẳng bao lâu họ đã băng qua sông Giô-đanh và vào Đất Hứa. Chướng ngại đầu tiên sau đó lẽ ra sẽ là cùng chướng ngại

mà Giô-suê sau này đã đổi mặt. Sau bốn mươi năm, Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen rời khỏi đồng vắng để đến Đất Hứa, và Giê-ri-cô là bước đầu tiên của họ, và nó là một biểu tượng về quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin. Giê-ri-cô cũng là biểu tượng của công việc mà phong trào Millerite phải đối diện vào năm 1863, nhưng họ đã rút lui vào đồng vắng. Biểu tượng của Ê-li liên hệ trực tiếp với biểu tượng của Giê-ri-cô, và thật hữu ích khi xem xét mối liên hệ lịch sử giữa Ê-li với Giê-ri-cô.

Còn những công việc khác của Omri, những điều ông đã làm và sức mạnh ông đã tỏ ra, há chẳng được chép trong sách sử ký các vua Israel sao? Bấy giờ Omri an nghỉ cùng tổ phụ mình và được chôn tại Samaria; còn Ahab, con trai ông, lên ngôi trị vì thay ông. Năm thứ ba mươi tám đời Asa, vua Judah, Ahab con của Omri bắt đầu trị vì trên Israel; và Ahab con của Omri trị vì trên Israel tại Samaria hai mươi hai năm. Ahab con của Omri làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va hơn hết thảy những người ở trước mình. Xảy ra, như thể việc ông đi theo các tội lỗi của Jeroboam con của Nubat là điều nhẹ, ông lại cưới Jezebel, con gái của Ethbaal, vua của người Si-đôn, làm vợ; rồi ông đi hầu việc Baal và thờ lạy Baal. Ông dựng một bàn thờ cho Baal trong đền Baal mà ông đã xây tại Samaria. Ahab cũng lập một tượng A-sê-ra; và Ahab còn chọc giận Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Israel hơn mọi vua Israel ở trước ông. Trong đời ông, Hiel người Bethel xây lại Jericho; người đặt nền nó bằng Abiram, con đầu lòng mình, và dựng các cửa thành nó bằng Segub, đứa con út mình, y theo lời của Đức Giê-hô-va đã phán bởi Joshua con của Nun. Và Elijah người Tishbite, thuộc dân cư Gilead, nói với Ahab rằng: Có Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Israel hằng sống, trước mặt Ngài ta đứng, trong mấy năm này sẽ không có sương móc cũng không có mưa, trừ ra theo lời ta. 1 Các Vua 16:27-17:1.

Cuộc đối đầu mà Ê-li có với các thần của A-háp và Giê-sa-bên trên núi Cạt-mên là để đáp lại tình trạng bội đạo của vị vua thứ bảy của vương quốc miền bắc Y-sơ-ra-ên, người “đã làm cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên nổi giận hơn tất cả các vua Y-sơ-ra-ên đã có trước mình.” Từ “chọc giận” trong đoạn này là một sự quy chiếu đến “ngày chọc giận” được biểu trưng bởi kỳ thử thách thứ mười trong Dân-số Ký đoạn mười bốn. Việc A-háp chọc giận Đức Chúa Trời tượng trưng cho kỳ thử thách cuối cùng trong mười kỳ thử thách, được khởi phát bởi bản báo cáo xấu của mười người do thám trong Dân-số Ký đoạn mười bốn. Vì vậy, điều đó tượng trưng cho kỳ thử thách cuối cùng của phong trào Millerite và kỳ thử thách cuối cùng của một trăm bốn mươi bốn ngàn.

Vì vậy, như Đức Thánh Linh phán: Hôm nay, nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, đừng cứng lòng mình, như trong lúc chọc giận, trong ngày thử thách nơi đồng vắng. Hê-bo-rơ 3:7, 8.

Trong “ngày chọc giận” mang tính tiên tri được Ahab đại diện, tiên tri Ê-li đã cầu nguyện rằng, nếu cần thiết, Đức Chúa Trời sẽ giáng những sự phán xét trên Israel hầu cho dân Ngài ăn năn khỏi những tội lỗi mà họ đang phạm.

Dân Y-sơ-ra-ên đã dần dần đánh mất lòng kính sợ và tôn kính đối với Đức Chúa Trời, đến nỗi lời Ngài phán qua Giô-suê không còn chút trọng lượng nào đối với họ. “Trong đời [A-háp], Hi-ên, người Bê-tên, xây thành Giê-ri-cô: ông đặt nền nó trên Abiram, con trưởng nam mình, và dựng cửa nó trên Segub, con út mình, theo như lời của Đức Giê-hô-va, là lời Ngài đã phán bởi Giô-suê, con trai Nun.”

Trong khi dân Israel đang bội đạo, Ê-li vẫn là một tiên tri trung thành và chân thật của Đức Chúa Trời. Tấm lòng trung tín của ông vô cùng đau buồn khi thấy sự không tin và bất trung đang nhanh chóng tách rời con cái Israel khỏi Đức Chúa Trời, và ông cầu xin Đức Chúa Trời cứu dân Ngài. Ông nài xin Chúa đừng hoàn toàn ruồng bỏ dân Ngài đang phạm tội, nhưng nếu cần thì dùng những hình phạt để đánh thức họ ăn năn và không để họ lún sâu hơn nữa trong tội lỗi, kéo họ chọc giận Ngài đến nỗi Ngài tiêu diệt họ như một dân tộc.

Sứ điệp của Chúa đến với Elijah, truyền ông đến gặp Ahab để công bố những lời tuyên án của Ngài vì tội lỗi của Israel. Elijah đi ngày đêm cho đến khi tới cung điện của Ahab. Ông không xin phép vào, cũng không đợi được giới thiệu chính thức. Hoàn toàn bất ngờ đối với Ahab, Elijah đứng trước vị vua Samaria sững sốt, trong bộ áo thô thường được các nhà tiên tri mặc. Ông không đưa ra lời xin lỗi nào về sự xuất hiện đột ngột, không được mời của mình; nhưng, giơ tay lên trời, ông long trọng quả quyết, nhân danh Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng đã dựng nên trời và đất, về những án phạt sẽ giáng trên Israel: "Trong những năm này sẽ không có sương cũng chẳng có mưa, trừ khi theo lời ta."

"Lời lên án gây choáng váng về các phán xét của Đức Chúa Trời vì tội lỗi của Y-sơ-ra-ên đã giáng xuống vị vua bội đạo như sét đánh. Ông dường như tê liệt vì kinh ngạc và khiếp hãi; và trước khi ông kịp hoàn hồn khỏi nỗi sững sốt, Ê-li, không đợi xem thông điệp của mình gây hiệu quả thế nào, đã biến mất đột ngột như khi ông đến. Công việc của ông là truyền lời báo họa từ Đức Chúa Trời, và ông lập tức rút lui. Lời của ông đã khóa kín các kho tàng của trời, và cũng chính lời ấy là chiếc chìa khóa duy nhất có thể mở chúng ra lần nữa." Testimonies, tập 3, 273.

Israel đã quên rằng Giô-suê đã nghiêm truyền họ đừng giao du với các dân ngoại bang và không bao giờ được xây lại Giê-ri-cô. Mặc dù trận chiến Giê-ri-cô là một sự phô bày vĩ đại quyền năng của Đức Chúa Trời và là biểu tượng cho lời hứa của Ngài dẫn dắt dân Ngài vào Đất Hứa, nhưng cũng có một tội lỗi, một lời nguyện và một sự giải cứu gắn liền với Giê-ri-cô. 'Tội lỗi' là của A-can, kẻ đã thêm khát sự giàu có và ảnh hưởng của Giê-ri-cô; 'lời nguyện' giáng trên bất cứ ai xây lại Giê-ri-cô; và kỹ nữ Ra-háp tượng trưng cho 'sự giải cứu'. A-can muốn có chiếc áo choàng Ba-by-lôn đẹp đẽ. Ông nghĩ mình có thể che giấu tội lỗi, như A-đam và Ê-va đã tìm cách che giấu tội lỗi bằng áo lá vả. A-can muốn sự thịnh vượng mà Giê-ri-cô tượng trưng, và ông mong được gắn liền với Ba-by-lôn.

Giê-ri-cô được trình bày như một biểu tượng cho công việc mang sứ điệp của thiên sứ thứ ba đến cho thế giới, nhưng nó cũng chứa đựng một lời cảnh báo về tội yêu mến và tin cậy nơi thế gian. Biểu tượng Giê-ri-cô cũng bao hàm một lời nguyện rửa chống lại việc xây lại Giê-ri-cô, và Ra-háp đại diện cho những người vẫn còn ở Ba-by-lôn, những người sẽ ra khỏi đó khi tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba được rao truyền.

Linh hồn trung tín của Ê-li-a đau buồn. Con phần nộ của ông bùng dậy, và ông ghen sốt vì vinh hiển của Đức Chúa Trời. Ông thấy Israel đã rơi vào sự bội đạo đáng sợ. Và khi ông nhớ lại những việc lớn lao mà Đức Chúa Trời đã làm cho họ, ông tràn ngập nỗi buồn và sự kinh ngạc. Nhưng phần đông dân chúng đã quên hết những điều ấy. Ông đến trước mặt Chúa, và với linh hồn bị dẫn vật đau đớn, ông nài xin Ngài cứu dân Ngài, nếu cần thì bằng những sự phán

xét. Ông khấn cầu Đức Chúa Trời giữ lại sương móc và mưa — những kho tàng của trời — khỏi dân bội bạc của Ngài, để Israel bội đạo phải trông cậy cách vô vọng nơi các thần của họ, các hình tượng bằng vàng, gỗ và đá, mặt trời, mặt trăng và các vì sao, mong tưới tẩm và làm cho đất phì nhiêu, khiến nó kết quả dồi dào. Chúa phán cùng Ê-li-a rằng Ngài đã nghe lời cầu nguyện của ông và sẽ giữ lại sương móc cùng mưa khỏi dân Ngài cho đến khi họ ăn năn và trở lại cùng Ngài.

Đức Chúa Trời đã đặc biệt gìn giữ dân Ngài khỏi hòa lẫn với các dân tộc thờ hình tượng xung quanh họ, kéo lòng họ bị lừa dối bởi những lùm cây và miếu thờ, đền thờ và bàn thờ hấp dẫn, được bài trí theo cách xa hoa, quyến rũ nhất để làm bại hoại các giác quan, đến nỗi Đức Chúa Trời bị thay thế trong tâm trí của dân chúng.

Thành Jericho bị phó mặc cho sự thờ thần tượng cực đoan nhất. Dân cư ở đó rất giàu có, nhưng mọi của cải mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ, họ lại xem là quà tặng của các thần của mình. Họ có vàng bạc dư dật; nhưng, như những người trước nạn Hồng thủy, họ bại hoại và phạm thượng, lấy các việc ác của mình mà xúc phạm và chọc giận Đức Chúa Trời trên trời. Sự phán xét của Đức Chúa Trời đã nhắm vào Jericho. Đó là một thành lũy kiên cố. Nhưng chính Vị Chi Huy của đạo binh của Chúa đã từ trời đến để dẫn dắt các đạo binh thiên đàng tấn công thành. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời nắm lấy những bức tường đồ sộ và kéo sập chúng xuống đất. Đức Chúa Trời đã phán rằng thành Jericho phải bị rửa sả và mọi người đều phải diệt vong, ngoại trừ Rahab và nhà của bà. Họ sẽ được cứu vì ân nghĩa mà Rahab đã tỏ ra với các sứ giả của Chúa. Lời của Chúa phán với dân rằng: “Còn các ngươi, hãy hết sức giữ mình khỏi vật bị rửa sả, kéo khi các ngươi lấy vật bị rửa sả thì tự chuốc lấy sự rửa sả cho mình, và khiến trại quân của Israel trở nên bị rửa và gặp hoạn nạn.” “Bấy giờ Joshua nghiêm răn họ bằng lời thề, rằng: Đáng rửa sả trước mặt Chúa là người đứng lên xây lại thành này, Jericho; nó sẽ lập nền thành bằng mạng con đầu lòng mình, và dựng các cổng của nó bằng mạng đứa con út.”

Đức Chúa Trời rất nghiêm ngặt đối với Giê-ri-cô, kéo dân sự bị mê hoặc bởi những vật mà cư dân nơi đó đã thờ phượng và lòng họ xa rời Đức Chúa Trời. Ngài bảo vệ dân Ngài bằng những mệnh lệnh hết sức rõ ràng; tuy nhiên, mặc dù có mệnh lệnh trọng thể từ Đức Chúa Trời qua miệng Giô-suê, A-can vẫn liều lĩnh vi phạm. Lòng tham của ông khiến ông lấy những báu vật mà Đức Chúa Trời đã cấm ông đụng đến, vì lời rửa sả của Đức Chúa Trời ở trên chúng. Và vì tội lỗi của người này, Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời đã yếu như nước trước mặt kẻ thù của họ.

Joshua và các trưởng lão của Israel đang trong cơn đau khổ lớn. Họ nằm sấp trước hòm của Đức Chúa Trời trong sự hạ mình sâu xa nhất vì Chúa giận dân Ngài. Họ cầu nguyện và khóc lóc trước mặt Đức Chúa Trời. Chúa phán với Joshua: "Hãy đứng dậy; sao ngươi lại nằm sấp mặt như vậy? Israel đã phạm tội, và họ cũng đã vi phạm giao ước của Ta mà Ta đã truyền cho họ; vì họ đã lấy những vật bị rửa sả, lại còn ăn trộm, lại còn giấu giếm, và họ đã đặt những vật đó vào giữa đồ đạc của riêng họ. Vì vậy, con cái Israel không thể đứng vững trước kẻ thù của mình, nhưng quay lưng trước mặt kẻ thù, vì họ đã bị rửa sả; Ta cũng sẽ không còn ở với các ngươi nữa, trừ khi các ngươi tiêu diệt vật bị rửa sả khỏi giữa các ngươi."

“Tôi đã được cho thấy rằng ở đây Đức Chúa Trời minh họa cách Ngài nhìn nhận tội lỗi nơi những người xưng mình là dân vâng giữ các điều răn của Ngài. Những người đã được Ngài đặc biệt ban vinh dự được chứng kiến những sự biểu lộ quyền năng phi thường của Ngài, như dân

Y-sơ-ra-ên xưa, mà dầu vậy vẫn dám coi thường các chỉ thị rõ ràng của Ngài, sẽ trở thành đối tượng con thịnh nộ của Ngài. Ngài muốn dạy dân Ngài rằng sự không vâng phục và tội lỗi là điều vô cùng xúc phạm đến Ngài và không được xem nhẹ.” Testimonies, quyển 3, 263, 264.

Câu chuyện về Giê-ri-cô bao hàm lời cảnh báo đừng tin cậy vào sức mạnh và vinh quang bề ngoài của thành phố gian ác và giàu có. Trong lời tiên tri Kinh Thánh, một "thành" là một vương quốc, và Achan đã lấy một chiếc áo của Ba-by-lôn. Y phục, theo nghĩa tiên tri, tượng trưng cho tính cách; vì vậy, trong "những ngày sau rốt," việc Achan giấu chiếc áo Ba-by-lôn biểu thị một ước muốn ẩn giấu để sở hữu tính cách của Ba-by-lôn thuộc linh. Tính cách, hay hình ảnh, của Ba-by-lôn thuộc linh chính là điều Hoa Kỳ thêm muốn khi kết hợp giáo hội và nhà nước.

Đối mặt với khả năng thanh niên của phong trào Millerite bị gọi nhập ngũ trong cuộc Nội chiến Hoa Kỳ, và nhận thấy nhu cầu phải tổ chức, các nhà lãnh đạo của phong trào đã thiết lập mối quan hệ pháp lý với quốc gia giàu có mà họ vốn không bao giờ định hòa nhập. Ngay cả Hiến pháp của quốc gia giàu có ấy cũng được soạn thảo trên cơ sở rằng hội thánh không bao giờ cần phải gắn kết với nhà nước. Có những giáo phái đã tồn tại trong thời kỳ Millerite và vẫn tồn tại đến ngày nay; một số trong những giáo phái đó chưa bao giờ bước vào mối quan hệ pháp lý với chính phủ Hoa Kỳ, và việc họ lựa chọn không thiết lập mối quan hệ ấy chưa từng, bằng bất kỳ cách nào, ngăn cản họ tổ chức các hội thánh của mình.

Lâu sau khi Giô-suê đánh trận Giê-ri-cô, vào thời A-háp, tất cả những lời cảnh báo về sự bội đạo của A-can và sự hủy diệt của Giê-ri-cô đã bị dân Đức Chúa Trời bội đạo quên lãng. Ê-li cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, xin nếu cần thì các sự đoán phạt của Ngài sẽ được thi hành để đem dân Ngài đến sự ăn năn. Khi Ma-la-chi ghi lại những lời cuối cùng của Cựu Ước, lời hứa được đặt trong bối cảnh Chúa giáng một lời rủa sả trên thế gian. Lời rủa sả liên quan đến Giê-ri-cô là dành cho bất cứ ai xây lại Giê-ri-cô. Lời rủa sả cũng ở trên bất cứ ai, giống như A-can, muốn đặt lòng tin nơi sự giàu sang và thịnh vượng gắn liền với Giê-ri-cô. "Tội lỗi" của A-can tượng trưng cho ham muốn nội tâm kín giấu, chưa được thánh hóa, muốn mặc chiếc áo Ba-by-lôn. Lời 'rủa sả' là dành cho việc đem những ham muốn nội tâm ấy ra thi hành.

Sứ điệp của Miller là sứ điệp Ê-li cho thời của ông, và Cuộc Nội chiến tượng trưng cho những sự phán xét đi kèm với sứ điệp Ê-li. Vào giữa Cuộc Nội chiến, năm 1863, phong trào Cơ Đốc Phục Lâm Millerite đã xây lại Giê-ri-cô, như được minh chứng bởi những chi tiết trong lời nguyện của Giô-suê đối với bất cứ ai làm như vậy.

Bấy giờ Giô-suê bắt họ thề, nói rằng: Đáng bị rủa sả trước mặt Đức Giê-hô-va là kẻ nào đứng lên và dựng lại thành Giê-ri-cô này; người ấy sẽ lập nền nó nơi con đầu lòng mình, và nơi con út mình người ấy sẽ dựng các cửa của nó. Giô-suê 6:26.

Trong mệnh lệnh của Giô-suê, từ "adjured" vừa là lời thề vừa là lời nguyện. Bị nguyện rủa nếu bạn vi phạm mệnh lệnh của Giô-suê, và được ban phước nếu bạn giữ lời thề. Từ được dịch là "adjured" cũng được dịch là "bảy lần" trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu. Lời thề và lời nguyện của Môi-se, như Đa-ni-ên diễn tả ở chương chín, có liên hệ với việc tái xây dựng Giê-ri-cô.

Phải, cả Y-sơ-ra-ên đều đã phạm luật pháp của Ngài, đã quay lưng lia bỏ, không vâng theo tiếng Ngài; vì vậy sự rủa sả đã đổ trên chúng con, và lời thề đã chép trong luật pháp của Môi-se, tội tớ của Đức Chúa Trời, vì chúng con đã phạm tội cùng Ngài. Đa-ni-ên 9:11.

Bà White nói: “Đức Chúa Trời đã rất cẩn trọng đối với Giê-ri-cô, kéo dân sự bị mê hoặc bởi những điều mà cư dân nơi ấy đã thờ lạy và lòng họ xa rời Đức Chúa Trời.” Đức Chúa Trời rất cẩn trọng trong việc hủy diệt Giê-ri-cô, vì thế Ngài cũng rất cẩn trọng khi ghi lại lời cảnh báo qua trường hợp của Acan. Ngài cẩn thận ghi lại lời nguyện liên quan đến việc xây lại Giê-ri-cô, và cũng cẩn thận làm rõ những cách thức của Ngài được dùng để làm sụp đổ những bức tường thành.

Chắc chắn đó chính là Chúa Giê-xu, với tư cách là Vị Chỉ huy đạo binh của Chúa, Đấng đã chỉ huy các thiên sứ làm sụp đổ tường thành Giê-ri-cô; và không có điều gì trong Lời Đức Chúa Trời xảy ra một cách ngẫu nhiên. Nhưng trong trường hợp này, chúng ta có lời nữ tiên tri cho biết rằng: “Đức Chúa Trời rất cẩn trọng đối với Giê-ri-cô.” Trong bảy ngày, Hòm Giao Ước được khiêng đi vòng quanh thành, và trong lời tiên tri, một ngày là một năm. Nguyên tắc ấy đã được ghi lại vào lúc khởi đầu bốn mươi năm lang thang trong hoang mạc, và vào cuối bốn mươi năm đó, họ vây quanh Giê-ri-cô suốt bảy ngày.

Theo số ngày các ngươi đã do thám xứ, tức là bốn mươi ngày, mỗi ngày kể như một năm, các ngươi sẽ mang lấy tội lỗi mình bốn mươi năm; và các ngươi sẽ biết sự ta bội ước. Dân Số Ký 14:34.

Trong bảy ngày, Hòm Bia Giao Ước được khiêng đi vòng quanh thành, và vào ngày thứ bảy nó được khiêng đi quanh thành "bảy lần". Điều này cung cấp hai bằng chứng tiên tri rằng Giê-ri-cô gắn liền với "bảy lần" trong lời thề của Môi-se. Dân giao ước của Đức Chúa Trời là các thầy tế lễ, và bảy thầy tế lễ đã thổi bảy chiếc kèn.

Anh em cũng vậy, như những viên đá sống, được xây dựng nên một nhà thuộc linh, một chức tế lễ thánh, để dâng những của lễ thuộc linh, nhờ Đức Chúa Giê-xu Christ mà đẹp lòng Đức Chúa Trời. 1 Phi-e-rơ 2:5.

Một chiếc kèn, tùy theo bối cảnh nơi nó xuất hiện, có thể tượng trưng cho một thông điệp cảnh báo, cho sự phán xét, hoặc cho lời kêu gọi dự một buổi nhóm thánh. Trong những ngày sau rốt, kèn sẽ được những người canh gác thổi lên, như đã từng được những người theo Miller thổi trong lịch sử của họ. Các thầy tế lễ tượng trưng cho những người canh gác trên tường thành Si-ôn, những người thổi kèn, cảnh báo dân Đức Chúa Trời về một sự phán xét sắp đến, đồng thời kêu gọi chính những người ấy đến dự một buổi nhóm thánh.

Hãy thổi kèn tại Si-ôn, và thổi tiếng báo động trên núi thánh của Ta; mọi dân cư trong xứ hãy run rẩy, vì ngày của Chúa sắp đến, vì nó đã gần kề ... Hãy thổi kèn tại Si-ôn, hãy biệt riêng một kỳ kiêng ăn, triệu tập một cuộc họp trọng thể: hãy nhóm họp dân sự, thánh hóa hội chúng, họp các trưởng lão, tụ họp các con trẻ và những đứa còn bú; chàng rể hãy ra khỏi buồng mình, và cô dâu ra khỏi phòng nàng. Các thầy tế lễ, các tội tớ của Chúa, hãy khóc lóc giữa hiên và bàn thờ, và hãy nói rằng: Xin thương xót dân Ngài, lạy Chúa, chớ phó cơ nghiệp Ngài cho sự sỉ nhục, để các dân ngoại cai trị trên họ; có sao người ta lại nói giữa các dân rằng: Đức Chúa Trời của họ ở đâu? Giô-ên 2:1, 15-17.

Sứ điệp kèn là sứ điệp Ê-li. Tất cả những cách dùng từ “bảy” trong Giô-suê chương sáu đều là cùng một từ, hoặc là dạng dẫn xuất liên hệ của từ được dịch là “bảy lần” trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu. Thế nhưng mớ chuyện hoang đường do các nhà thần học La-ô-đi-xê rao bán lại cho rằng từ được dịch là “bảy lần” trong Lê-vi Ký chương hai mươi sáu chỉ biểu thị sự trọn vẹn quyền năng, hay sự hoàn chỉnh, hoặc một biến thể ngớ ngẩn nào khác của sự phủ nhận rằng Miller đã đúng khi gán một giá trị số học cho từ được dịch là “bảy lần”. Các thầy tế lễ dẫn dân sự đi vòng quanh thành bảy lần, chứ không phải “đầy đủ” hay “trọn vẹn” quanh Giê-ri-cô. Từ được dịch là “bảy lần” biểu thị một giá trị số học!

Tại Giê-ri-cô, khi dân sự hò reo, điều đó tượng trưng cho tiếng kêu lớn của một trăm bốn mươi bốn nghìn, những người được đុc ra khỏi núi mà không phải bởi tay người trong Đa-ni-ên chương hai, những người đập vào và làm vỡ tan bức tượng.

Và trong những ngày của các vua ấy, Đức Chúa Trời trên trời sẽ lập một vương quốc, vương quốc ấy sẽ không bao giờ bị hủy diệt; và vương quốc ấy sẽ không bị trao cho một dân khác, nhưng sẽ đập tan và tiêu diệt mọi vương quốc này, và sẽ đứng vững đời đời. Bởi vì người đã thấy hòn đá được đុc ra từ núi mà không phải bởi tay người, và nó đã đập vỡ sắt, đồng, đất sét, bạc và vàng; Đức Chúa Trời vĩ đại đã cho vua biết điều sẽ xảy ra về sau; và giấc mộng ấy là chắc thật, còn lời giải nghĩa của nó là vững chắc. Đa-ni-ên 2:44, 45.

Đức Chúa Trời đã cẩn thận liệt kê các kim loại quý được tìm thấy tại Giê-ri-cô là vàng, bạc, đồng, thau và sắt. Theo ý nghĩa tiên tri, đất sét tượng trưng cho dân của Đức Chúa Trời, được tiêu biểu bởi Ra-háp. Giê-ri-cô tượng trưng cho sự kết thúc của mọi vương quốc trần gian trong thời kỳ tiếng kêu lớn của một trăm bốn mươi bốn nghìn người.

Nhưng hết thảy bạc, vàng, và các vật dụng bằng đồng và sắt đều được thánh hiến cho Chúa; chúng sẽ được đưa vào kho tàng của Chúa. Giô-suê 6:19.

Giê-ri-cô tượng trưng cho công cuộc chinh phục Đất Hứa, vốn tiêu biểu cho công việc của phong trào hùng mạnh của thiên sứ thứ ba. Công cuộc ấy bao gồm lời cảnh cáo, lời rửa sả và sự cứu rỗi những người ở ngoài hàng ngũ tư tế, được biểu hiện qua kỹ nữ Ra-háp.

“Lời nguyện” tiên tri của Giô-suê sau đó đã được ứng nghiệm vào thời Akháp và Ê-li. Lời nguyện chống lại việc xây lại Giê-ri-cô bao gồm dự báo cụ thể rằng người nào làm như vậy sẽ mất con trai út khi dựng các cửa thành Giê-ri-cô, và sẽ mất con trai trưởng khi đặt nền móng của nó. Vào thời Ê-li, Hiel người Bết-ên đã ứng nghiệm lời tiên tri đó; con trai út của ông chết khi ông dựng các cửa thành, và con trai trưởng của ông chết khi ông đặt nền móng. “Lời nguyện” gắn liền với sứ điệp của Ê-li được biểu trưng bởi việc xây lại Giê-ri-cô.

Kia, Ta sẽ sai đến cho các người Ê-li, vị tiên tri, trước khi ngày lớn và đáng sợ của Chúa đến: Người sẽ làm cho lòng của những người cha quay về với con cái, và lòng của con cái quay về với cha mình, kéo Ta đến và lấy lời nguyện mà đánh đất. Ma-la-chi 4:5, 6.

Lời nguyện trong lịch sử Millerite gắn liền với sứ điệp Ê-li của Miller đã được Giô-suê tiên báo và được ứng nghiệm vào thời Ê-li và Akháp.

Trong những ngày ấy, Hiel người Bê-tên xây lại Giê-ri-cô; ông đặt nền móng của thành ấy với A-bi-ram, con đầu lòng của mình, và dựng các cửa thành với Sê-gúp, con út của mình, theo lời của Chúa đã phán qua Giô-suê, con trai của Nun. 1 Các Vua 16:34.

Lời nguyện về việc xây lại Giê-ri-cô không thể tách rời khỏi sự biểu lộ quyền năng mà Đức Chúa Trời đã thi triển khi làm cho tường thành Giê-ri-cô sụp đổ. Bà White nói: “Những ai được Ngài đặc biệt ban vinh dự là được chứng kiến những sự bày tỏ lạ lùng về quyền năng của Ngài, như dân Y-sơ-ra-ên xưa, mà rồi vẫn dám coi thường những chỉ thị rõ ràng của Ngài, sẽ trở thành đối tượng của cơn thịnh nộ của Ngài.” Những người theo Miller vừa tham dự vào sự biểu lộ quyền năng của Đức Chúa Trời đạt cao trào trong Tiếng Kêu Nửa Đêm, thế nhưng họ đã khước từ lời thề “bảy lần” của Mô-i-se, mà Đa-ni-ên cũng xác định là lời nguyện của Mô-i-se.

Trong Lời của Đức Chúa Trời, tên là biểu tượng của bản tính, và tên của người đã xây lại Jericho, cùng với tên của con trai cả và con trai út của ông, đều rất giàu ý nghĩa. Hiel có nghĩa là “Đức Chúa Trời hằng sống của sức mạnh” và gợi ý rằng Hiel là người theo Đức Chúa Trời hằng sống. Việc ông được xác định là một người Bethelite gắn ông với hội thánh. Abiram, con đầu lòng của ông, có nghĩa là “cha của sự cao cả,” theo nghĩa được tôn cao và nâng lên. Con út của ông là Segub có nghĩa là “cao vọt” và “tôn cao, nâng lên.” Cả ba tên đều biểu thị những phương diện trong bản tính của Đức Chúa Trời, nhưng trong bối cảnh lời tiên tri mà họ đã ứng nghiệm, chúng lại tượng trưng cho một người đang tôn vinh và tự nâng mình lên trên Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng đã khiến Jericho sụp đổ. Trong lời tiên tri, một “cổng” tượng trưng cho một hội thánh.

"Đối với linh hồn khiêm nhường và tin kính, nhà của Đức Chúa Trời trên đất là cửa thiên đàng. Bài ca ngợi khen, lời cầu nguyện, những lời do các đại diện của Đấng Christ nói ra, là những phương tiện được Đức Chúa Trời chỉ định để chuẩn bị một dân cho hội thánh ở trên cao, cho sự thờ phượng cao trọng hơn, nơi không gì ô uế có thể vào được." Lời Chứng, tập 5, 491.

Công việc thành lập một hội thánh bắt đầu vào năm 1860, như được các sử gia Cơ Đốc Phục Lâm xác nhận, tiêu biểu như Arthur White, cháu trai của Ellen White.

Trong khi Ellen White đã viết và xuất bản khá nhiều về nhu cầu có trật tự trong việc quản lý công việc của hội thánh (xem Early Writings, 97–104), và trong khi James White đã luôn đặt nhu cầu này trước các tín hữu qua các bài diễn thuyết và các bài báo trên tờ Review, thì hội thánh lại chậm hành động. Những điều đã được trình bày một cách khái quát thì được đón nhận tốt, nhưng khi cần chuyển hóa điều đó thành những bước đi mang tính xây dựng thì đã xuất hiện sự kháng cự và chống đối. Những bài viết ngắn của James White vào tháng Hai đã đánh thức không ít người khỏi sự tự mãn, và giờ đây người ta bàn luận rất nhiều.

J. N. Loughborough, người làm việc cùng White tại Michigan, là người đầu tiên phản hồi. Lời của ông tỏ ý đồng ý, nhưng ở thế phòng thủ:

'Có người nói, nếu các bạn tổ chức để nắm giữ tài sản theo luật pháp, các bạn sẽ là một phần của Babylon. Không; tôi hiểu rằng có một sự khác biệt khá lớn giữa việc chúng ta ở trong vị thế có thể bảo vệ tài sản của mình bằng luật pháp và việc dùng luật pháp để bảo vệ và áp đặt các quan điểm tôn giáo của chúng ta. Nếu bảo vệ tài sản của hội thánh là sai, thì tại sao việc cá nhân sở hữu bất kỳ tài sản nào một cách hợp pháp lại không sai? -Review and Herald, ngày 8

tháng 3, 1860.'

James White đã kết thúc bài viết của mình trên tờ Review, trình bày trước hội thánh vấn đề nhu cầu tổ chức cho công cuộc xuất bản với những lời: "Nếu ai phản đối các đề nghị của chúng tôi, xin vui lòng viết ra một kế hoạch mà chúng ta, với tư cách một tập thể, có thể hành động?" - Ibid., ngày 23 tháng 2 năm 1860. Vị mục sư đầu tiên đang phục vụ tại các địa phương lên tiếng đáp lại là R. F. Cottrell, một biên tập viên thư tín kiên cường của tờ Review. Phản ứng ngay lập tức của ông là dứt khoát phản đối:

"Anh White đã yêu cầu các anh em phát biểu liên quan đến đề nghị của anh nhằm bảo đảm tài sản của hội thánh. Tôi không biết chính xác anh định thực hiện biện pháp gì trong đề nghị này, nhưng hiểu rằng đó là để đăng ký tư cách pháp nhân như một tổ chức tôn giáo theo luật. Về phần mình, tôi nghĩ sẽ là sai lầm nếu 'tạo cho chúng ta một cái tên,' vì điều đó nằm ở nền tảng của Babylon. Tôi không nghĩ Đức Chúa Trời sẽ chấp thuận điều đó.-Ibid., ngày 22 tháng 3, 1860." Arthur White, Ellen G. White, tập 1, 420, 421.

James White bắt đầu nỗ lực của mình để trở thành một hội thánh vào năm 1860, và một hội thánh được tượng trưng bởi một "công". Ellen White nói điều này về năm 1860.

"Vào năm 1860, cái chết đã bước qua ngưỡng cửa nhà chúng tôi và bẻ gãy cành non nhất trên cây gia phả của chúng tôi. Bé Herbert, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1860, qua đời ngày 14 tháng 12 cùng năm." Lời chứng, tập 1, 103.

Năm 1863, gia đình White cũng mất người con trai cả. Sau khi chơi đùa và bị nóng quá, cậu đi vào căn phòng nơi các bảng vải được chuẩn bị và chộp mắt trên vài tấm vải ảm được dùng để chuẩn bị các bảng ấy. Các bảng năm 1843 và 1850 làm nền tảng cho phong trào Millerite. Bảng năm 1863 thể hiện sự bác bỏ "bảy lần" của Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu như trước đây đã được trình bày trên hai bảng của Ha-ba-cúc. Nó trình bày một thông điệp nền tảng giả mạo.

Khi vào thứ Sáu, ngày 27 tháng 11 [1863], cha mẹ đến Topsham, họ thấy ba người con trai và Adelia đang đợi họ tại nhà ga. Tất cả dường như đều khỏe mạnh, ngoại trừ Henry, người bị cảm lạnh. Nhưng đến thứ Ba tuần sau, ngày 1 tháng 12, Henry bị viêm phổi rất nặng. Nhiều năm sau, Willie, em trai út của Henry, kể lại câu chuyện:

"Trong thời gian cha mẹ vắng nhà, Henry và Edson, dưới sự giám sát của Anh Howland, bận rộn dán các tấm biểu đồ lên vải, sẵn sàng đem bán. Họ làm việc trong một cửa hàng thuê, cách nhà Howland khoảng một dặm nhà. Cuối cùng họ được tạm nghỉ vài ngày trong lúc chờ các biểu đồ gửi từ Boston. . . . Trở về sau một chuyến đi bộ dài dọc theo con sông, anh [Henry] thiếu suy nghĩ nằm xuống và ngủ trên vài tấm vải ảm dùng để lót mặt sau các tấm biểu đồ giấy. Một luồng gió lạnh lùa vào từ một cửa sổ đang mở. Sự thiếu thận trọng này khiến anh bị cảm lạnh nặng." Arthur White, Ellen G. White, tập 2, 70.

Năm 1863, phong trào Millerite kết thúc với sự thành lập một hội thánh và sự khước từ các lễ thật nền tảng được trình bày trên hai bảng của Habacúc. Người lãnh đạo chính, như được tiêu biểu bởi Hiel người Bê-tên, đã bắt đầu công việc dựng các cửa vào năm 1860 và vì làm như vậy đã mất người con trai út của mình. Năm 1863, những bảng giả mạo trở thành chỗ nghỉ nơi con trai cả của Hiel chộp mắt. Anh bị cảm lạnh và qua đời ngay trong năm đó. Cái chết của anh có liên hệ trực tiếp

với việc nguyền trên những bảng khi đó đang được làm ra. Nhưng cái bảng đang được làm ra vào năm 1863 là bản giả mạo của nền tảng mà Ê-li, được Miller đại diện, đã dựng lên.

Mệnh lệnh của Giô-suê chống lại việc tái xây dựng Giê-ri-cô được diễn đạt bằng từ “adjure”. Nó biểu trưng cho một lời thề và một lời rửa, và cũng là cùng một từ được dịch là “bảy lần” trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu. Đó là lời rửa đi kèm với sứ điệp Ê-li, và lời rửa ấy đã được ứng nghiệm vào các năm 1860 và 1863 khi chủ nghĩa Cận Lâm Millerite tái xây dựng Giê-ri-cô bằng việc thành lập một hội thánh hợp pháp và khước từ “hòn đá vấp phạm” của Miller. Hiel là một người Bê-tên, vì vậy về mặt tiên tri điều này nhấn mạnh rằng công việc của Hiel trong việc tái xây Giê-ri-cô là công việc xây dựng một hội thánh.

"Lời nguyền" của Giô-suê được tuyên bố gắn liền với câu chuyện về trận chiến Giê-ri-cô, một trận chiến không thể được kể lại mà không nhiều lần nhắc đến "bảy lần".

Vào năm 1863, sứ điệp hay "lời thề" của Môi-se, như được Ê-li trình bày và được William Miller đại diện, đã gây ra một "lời nguyền". Cả sứ điệp của Môi-se lẫn công việc của Ê-li đều bị khước từ. Ê-li đã trở lại vào năm 1989, nhưng không được kết nối lại với Môi-se cho đến sau ngày 11 tháng 9 năm 2001. Thông tin đó vẫn chưa được biện minh, nhưng nó kín kẽ, không có kẽ hở.

Những giáo sĩ chưa được thánh hóa đang dàn trận chống lại Đức Chúa Trời. Họ ca ngợi Đấng Christ và thần của đời này trong cùng một hơi thở. Trong khi bề ngoài họ xưng nhận Đấng Christ, họ lại ôm lấy Ba-ra-ba, và bằng hành động của mình họ nói: 'Không phải người này, nhưng là Ba-ra-ba.' Hết thầy những ai đọc những dòng này, hãy lưu ý. Sa-tan đã khoe khoang những điều hắn có thể làm. Hắn toan phá vỡ sự hiệp nhất mà Đấng Christ đã cầu xin cho tồn tại trong Hội Thánh của Ngài. Hắn nói: 'Ta sẽ đi ra và trở nên một thần linh dối trá để lừa dối những kẻ nào ta có thể, để chỉ trích, kết tội, và xuyên tạc.' Nếu một Hội Thánh đã có ánh sáng lớn lao, bằng có dòi dào, lại dung dưỡng đứa con của sự gian dối và chứng dối, thì Hội Thánh ấy sẽ loại bỏ sứ điệp Chúa đã sai đến, và tiếp nhận những lời khẳng định vô lý nhất, những giả định sai lạc và những lý thuyết sai trái. Sa-tan cười nhạo sự đại dột của họ, vì hắn biết lẽ thật là gì.

"Nhiều kẻ sẽ đứng trên các giảng đài của chúng ta, tay cầm ngọn đuốc của lời tiên tri giả, được môi lửa từ ngọn đuốc hỏa ngục của Sa-tan. Nếu hoài nghi và vô tín được dung dưỡng, thì các đầy tớ trung tín sẽ bị cất đi khỏi giữa những người tự cho là mình biết nhiều. 'Nếu người đã biết,' Đấng Christ phán, 'chính người, ít ra thì trong ngày này, những điều thuộc về sự bình an của người! Nhưng bây giờ chúng đã bị che khuất khỏi mắt người.'"

Dẫu vậy, nền tảng của Đức Chúa Trời vẫn đứng vững. Chúa biết những kẻ thuộc về Ngài. Người hầu việc đã được thánh hóa phải không có lừa dối trong miệng. Người phải thẳng thắn như ban ngày, không vương chút ô uế của điều ác. Một chức vụ và công tác xuất bản được thánh hóa sẽ là một sức mạnh trong việc chiếu rọi ánh sáng lẽ thật trên thế hệ ngang nghịch này. Ánh sáng, hỡi anh em, chúng ta cần nhiều ánh sáng hơn. Hãy thổi kèn tại Si-ôn; phát tín hiệu báo động trên núi thánh. Hãy nhóm lại đạo binh của Chúa, với tấm lòng đã được thánh hóa, để nghe điều Chúa sẽ phán cùng dân Ngài; vì Ngài có thêm ánh sáng cho mọi kẻ chịu nghe. Hãy để họ được trang bị vũ khí đầy đủ, và tiến ra chiến trận—đến giúp Chúa chống lại kẻ quyền thế. Chính Đức Chúa Trời sẽ hành động vì Y-sơ-ra-ên. Mọi lưỡi dối trá sẽ bị cầm

lặng. Bàn tay các thiên sứ sẽ lật đổ những mưu kế lừa dối đang được bày ra. Thành lũy của Sa-tan sẽ chẳng bao giờ thắng. Chiến thắng sẽ đồng hành với sứ điệp của thiên sứ thứ ba. Như khi Tướng của đạo binh Chúa đã phá đổ tường thành Giê-ri-cô, thì dân gìn giữ các điều răn của Chúa cũng sẽ đắc thắng, và mọi thế lực đối nghịch sẽ bị đánh bại. Chớ để bất kỳ linh hồn nào phàn nàn về các đày tớ của Đức Chúa Trời, những người đã đến với họ với một sứ điệp từ trời. Đừng còn bắt bẻ họ nữa, rằng: 'Họ quá quả quyết; họ nói quá mạnh.' Họ có thể nói mạnh; nhưng điều đó chẳng phải là điều cần thiết sao? Đức Chúa Trời sẽ làm tai người nghe phải rung động nếu họ không lưu ý tiếng Ngài hoặc sứ điệp của Ngài. Ngài sẽ lên án những kẻ chống nghịch lời Đức Chúa Trời.

"Sa-tan đã bày ra mọi biện pháp có thể để không có điều gì đến giữa chúng ta, với tư cách là một dân sự, nhằm quở trách và khiển trách chúng ta, và khuyên bảo chúng ta dẹp bỏ những sai lầm của mình. Nhưng có một dân sự sẽ gánh vác Hòm Bia của Đức Chúa Trời. Một số người sẽ ra khỏi chúng ta; họ sẽ không còn gánh vác Hòm Bia nữa. Nhưng những người này không thể dựng nên những bức tường để cản trở lẽ thật; vì lẽ thật sẽ cứ tiến tới và vươn lên cho đến cuối cùng. Trong quá khứ, Đức Chúa Trời đã dấy lên những người, và Ngài vẫn còn có những người đang chờ thời cơ, đã được chuẩn bị để làm theo mạng lệnh của Ngài, những người sẽ vượt qua những sự hạn chế vốn chỉ như những bức tường trét vữa sống. Khi Đức Chúa Trời đổ Thánh Linh của Ngài trên con người, họ sẽ hành động. Họ sẽ rao truyền lời của Chúa; họ sẽ cất tiếng lên như tiếng kèn. Lẽ thật sẽ không bị giám sát hay mất quyền năng trong tay họ. Họ sẽ chỉ cho dân sự biết các sự vi phạm của họ, và cho nhà Gia-cốp biết các tội lỗi của họ." Lời Chứng cho Các Mục Sư, 409-411.